

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC, SỞ GDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

Công ty: **Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre - AQUATEX BENTRE**
Trụ sở chính: Ấp 9, Xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
Điện thoại: 075 3860265; Fax: 075 3860346
Người thực hiện công bố thông tin : BÙI KIM HIẾU
Địa chỉ: Ấp 9, Xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
Điện thoại: DD 0903 837020, CQ 0753 860265-Ext:106, NR 0753 512159

Loại thông tin công bố: () 24h, () 72h, () Yêu cầu, () Bất thường, (X) Định kỳ
Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo thường niên 2014**

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/3/2015 tại đường dẫn [www.aquatexbentre.com/Quan hệ cổ đông](http://www.aquatexbentre.com/Quan_hệ_cổ_đồng).

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Bến Tre, ngày 23 tháng 3 năm 2015
Người thực hiện công bố thông tin



BÙI KIM HIẾU
Phó Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE **AQUATEX BENTRE**[®]

Tân Thạch - Châu Thành - Bến Tre

Tel: 84.75.3860265 - Fax: 84.75.3860346

E-mail: abt@aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

Số: 086/BC.ABT

Bến Tre, ngày 23 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE

I/ Thông tin chung

1/ Thông tin khái quát

- Tên giao dịch tiếng Anh: **BENTRE AQUAPRODUCT IMPORT AND EXPORT JOINT STOCK CO.**
- Tên viết tắt: **AQUATEX BENTRE**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1300376365, do Sở KH & ĐT Bến Tre cấp thay đổi lần 9 ngày 10/06/2013.
- Vốn điều lệ: 141.072.070.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2014: 415.708.724.074 đồng
- Địa chỉ: Trụ sở chính: Ấp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.
 - + Điện thoại: 075. 3860 265
 - + Fax: 075. 3860 346
 - + Email: abt@aquatexbentre.com
 - + Website: www.aquatexbentre.com
- Mã cổ phiếu : ABT

2/ Quá trình hình thành và phát triển

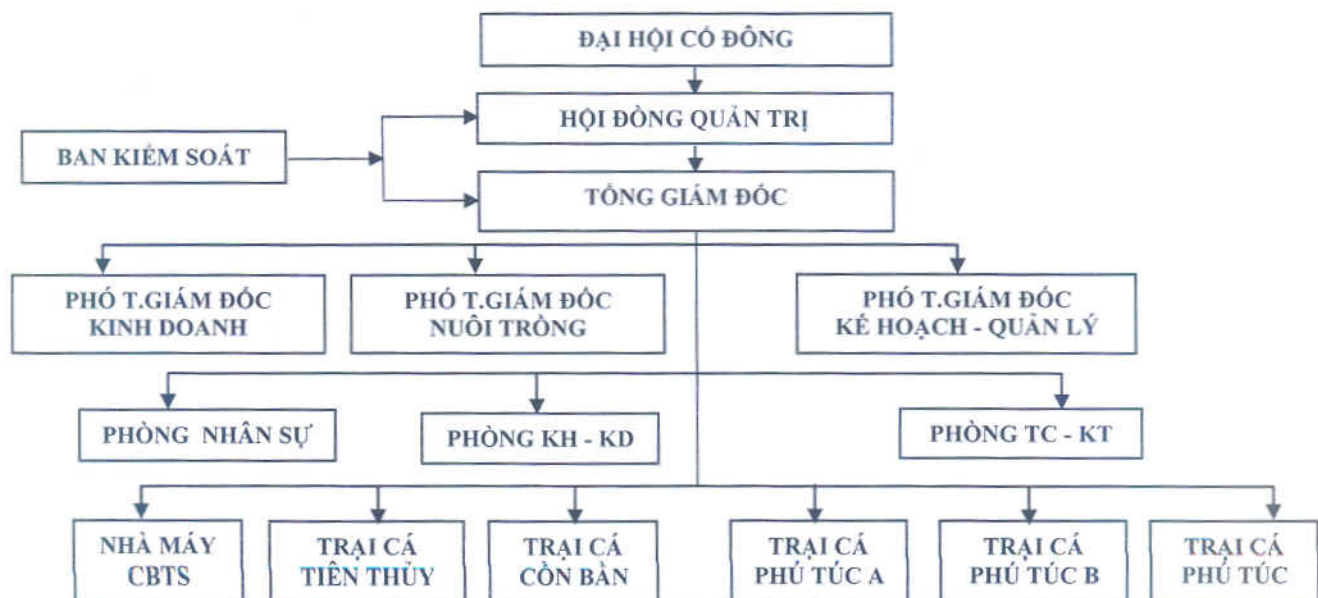
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre tiền thân là Xí nghiệp Đông lạnh 22 được UBND tỉnh Bến Tre thành lập năm 1977, cấp quản lý trực tiếp là Sở Thủy sản Bến Tre. Trong quá trình hoạt động, tên Công ty có thay đổi như sau: Từ 1977 đến 1988: Xí nghiệp Đông lạnh 22; Từ 1988 đến 1992: Liên hiệp các xí nghiệp thủy sản xuất khẩu Bến Tre; Từ 1992 đến 2003: Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre. Từ 2004: Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre được cổ phần hoá và chuyển thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre.

3/ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:** Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản.
- **Địa bàn kinh doanh:** địa bàn tỉnh Bến Tre

4/ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị:** Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.
- **Cơ cấu bộ máy quản lý**



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có



5/ Định hướng phát triển

a/ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Không ngừng cải tiến và nâng cao năng lực quản lý để giữ vững tốc độ sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty.

b/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Nâng cấp chất lượng, đưa hoạt động nuôi đạt trình độ hàng đầu Việt Nam.
- Duy trì sản xuất đồng thời 2 nhóm sản phẩm nghề và cá tra, mở rộng chủng loại và số lượng các mặt hàng chế biến có GTGT và hàng có chứng nhận.
- Đầu tư về chiều sâu, tăng cường công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất- chất lượng và hiệu quả.
- Tiếp tục hoàn thiện các qui trình kiểm soát nội bộ, tăng cường các giải pháp quản trị và quản lý tiên tiến trong toàn Công ty.

c/ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, không chỉ đặt lợi nhuận lên hàng đầu, Công ty còn phải gắn liền với trách nhiệm xã hội, đảm bảo những hoạt động của mình tuân thủ theo pháp luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

6/ Các rủi ro

Tuy ngành thủy sản Việt Nam đã xác lập được vị thế và tính cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế và có những yếu tố hỗ trợ tốt cho những năm tới nhưng ngành thủy sản vẫn còn gặp nhiều khó khăn do những yếu tố bên ngoài và những yếu tố nội tại của ngành như các yếu tố:

a/ Rủi ro kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước và của các nước nhập khẩu có ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ thủy sản. Khi kinh tế tăng trưởng, mức tiêu thụ thủy sản của người tiêu dùng cũng tăng và ngược lại,... do đó sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty.
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của cả nước, lãi suất tiền gửi ngân hàng, tình hình lạm phát, v.v... ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu của Công ty trên thị trường.
- Khi xảy ra lạm phát, Công ty phải tăng vốn lưu động, do đó làm giảm khả năng sinh lời có thể mang lại.

b/ Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh

- Rủi ro về nguyên liệu đầu vào:
 - + Nghêu: Sản lượng nghêu nuôi phụ thuộc vào nguồn giống tự nhiên. Thời tiết nắng nóng kéo dài, môi trường ô nhiễm, xuất hiện tảo độc,... làm cho nghêu chết nhiều trong quá trình nuôi.
 - + Cá tra: Nguy cơ suy thoái môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch bệnh phát triển. Không xảy ra dịch bệnh lớn, nhưng bệnh cá xảy ra thường xuyên trong quá trình ương nuôi.
- Rủi ro về tỷ giá: Nguyên liệu đầu vào hạch toán bằng tiền đồng nhưng doanh thu là ngoại tệ nên khi tỷ giá có biến động tăng thì doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ tăng và ngược lại.

c/ Rủi ro về thị trường tiêu thụ

- Việc xâm nhập vào các thị trường EU, Nhật và Mỹ vẫn còn nhiều rủi ro do sự cạnh tranh của sản phẩm cùng loại, sự thay đổi hành vi người tiêu dùng, đặc biệt là các rào cản thương mại, rào cản kỹ thuật của các nước được áp dụng mạnh hơn, trong khi rào cản cũ vẫn có thể được tiếp tục duy trì.
- Sản phẩm cá tra đang chịu cạnh tranh gay gắt trên thị trường thế giới với các loại cá thịt trắng. Sự tăng sản lượng cá da trơn từ các nước Indonesia, Bangladesh, Ấn Độ khiến Việt Nam mất dần vị thế độc tôn trên thị trường thế giới.

d/ Rủi ro trong hoạt động xuất nhập khẩu

Trong hoạt động chế biến, xuất khẩu thủy sản thường xảy ra các rủi ro như qui cách chất lượng sản phẩm không phù hợp, sản phẩm bị trả lại, bị giảm giá; các rủi ro phát sinh trong quá trình vận chuyển, phân phối sản phẩm, v.v... tác động xấu đến hoạt động SXKD của Công ty.

e/ Rủi ro về luật pháp

Việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới,... liên quan đến hoạt động của ngành có thể ảnh hưởng tới Công ty.

f/ Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

II/ Tình hình hoạt động trong năm

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	% tăng, giảm so năm 2013	% đạt so kế hoạch năm 2014
1	Thành phẩm thủy sản	9.000 tấn	8.403 tấn	-7,57%	93,4%
2	Doanh thu thuần	550 tỷ đồng	448,861 tỷ đồng	-16,03%	81,61%
3	Lợi nhuận trước thuế	80 tỷ đồng	90,44 tỷ đồng	+4,64%	113,05%
4	Lợi nhuận sau thuế		77,50 tỷ đồng	+4,84%	
5	Tỷ lệ cổ tức	40-60%	60%		
6	Lãi cơ bản trên CP		6.740 đồng		

2/ Tổ chức và nhân sự

a/ Danh sách Ban điều hành

1- Ông **Đặng Kiệt Trường** - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày sinh: 01/08/1959
- Nơi sinh: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 214A Lý Thường Kiệt, Phường 5, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ: 564.240 cổ phần, chiếm 4,91% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có

2- Ông **Nguyễn Văn Nhỏ** - Phó Tổng Giám đốc (Từ nhiệm từ ngày 01/4/2015 để nghỉ hưu theo chế độ)

- Ngày sinh: 19/09/1960
- Nơi sinh: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: Xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế nông nghiệp
- Số cổ phần nắm giữ: 60.924 cổ phần, chiếm 0,53 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số cổ phần của những người có liên quan: Bà Nguyễn Thị Loan (Vợ) - Số cổ phần nắm giữ: 14.116 cổ phần (0,11 % số cổ phần có quyền biểu quyết)

3- Ông **Bùi Kim Hiếu** - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 28/08/1971
- Nơi sinh: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: Xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy sản, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Số cổ phần nắm giữ: 67.488 cổ phần, chiếm 0,59 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có

4- Ông **Phan Hữu Tài** - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 04/10/1977
- Nơi sinh: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: Xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngoại thương
- Số cổ phần nắm giữ: 37.380 cổ phần chiếm 0,32% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có

5- Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lê** - Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 17/12/1963
- Nơi sinh: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Số cổ phần nắm giữ: 67.006 cổ phần, chiếm 0,58 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số cổ phần của những người có liên quan: Ông Nguyễn Văn Kiệt (Chồng) - Số cổ phần nắm giữ: 28.560 cổ phần (0,25% số cổ phần có quyền biểu quyết)

b/ Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

c/ Số lượng CB-NV - Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Số lượng CB-CN: 1.005 người.

- Tóm tắt chính sách: Công ty thực hiện tốt các chế độ chính sách theo đúng các qui định của pháp luật, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe cho người lao động. Chính sách phúc lợi và các đãi ngộ khác như khám sức khỏe định kỳ, cấp tiền tham quan nghỉ mát, chính sách thai sản,... cũng được Công ty thực hiện tốt nhằm thể hiện sự gắn kết, quan tâm của Công ty đối với người lao động và nâng cao tính cạnh tranh về nhân lực của Công ty.

- Thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Không có

3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a/ Các khoản đầu tư lớn: Không có

b/ Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4/ Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm so năm 2013
Tổng giá trị tài sản	688.269.296.401	656.658.217.504	-4,59%
Doanh thu thuần	534.534.415.471	448.860.799.612	-16,03%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	83.942.230.773	87.256.080.413	+3,9%
Lợi nhuận khác	2.482.309.519	3.181.988.051	+28,19%
Lợi nhuận trước thuế	86.424.540.292	90.438.068.464	+4,64%
Lợi nhuận sau thuế	73.928.882.002	77.505.439.966	+4,84%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	93,39%	89%	

b/ Các chỉ tiêu khác

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,18	2,42
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,86	1,98
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,40	0,37
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,66	0,58
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,17	3,61
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,78	0,68
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,14	0,17
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,19
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,11	0,12
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,16	0,19

5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 11.497.257 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 500.000 cổ phần

b/ Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 29/01/2015)

- Cơ cấu vốn cổ đông

Stt	Danh mục	Số cổ phần	%	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông bên trong:	8.693.119	75,61	61	1	60
	HĐQT	8.140.575	70,81	4	1	3
	BKS	16.058	0,14	3		3
	Ban Tổng GD	165.792	1,44	3		3
	CB-CNV	370.694	3,22	51		51
2	Cổ đông bên ngoài:	2.804.138	24,39	1.092	56	1.036
	Trong nước	1.749.833	15,22	968	42	926

3	Ngoài nước	1.054.305	9,17	124	14	110
	Cộng:	11.497.257	100	1.153	57	1.096

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng (%)
1	Công ty CP Xuyên Thái Bình (PAN)	236/43/2 Điện Biên Phủ, P.17, Q. Bình Thạnh, HCM	7.272.655	63,26
2	Lương Thanh Tùng	37 Nguyễn An Ninh, P.2, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang	605.476	5,27

c/ **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có

d/ **Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

- Số lượng đã giao dịch: bán 50 cổ phiếu
- Thời gian thực hiện và giá giao dịch bình quân: từ 30/12 đến 28/01/2015, giá 56.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ trước khi đăng ký giao dịch: 2.610.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện có: 2.609.950 cổ phiếu

e/ **Các chứng khoán khác:** Không có

III/ Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1/ **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

a/ **Tổng quan về hoạt động của Công ty**

Trong bối cảnh doanh nghiệp thủy sản đối diện với rất nhiều khó khăn cả bên ngoài và bên trong như nhu cầu tiêu thụ của các thị trường nhập khẩu vẫn còn yếu, trong khi áp lực cạnh tranh cao, các nước tăng cường áp dụng rào cản kỹ thuật đối với hàng thủy sản nhập khẩu, người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến cách thức doanh nghiệp đảm bảo điều kiện làm việc và trách nhiệm đối với xã hội, trong nước quy định kiểm tra trọng tải xe container chờ hàng thủy sản, cơ quan quản lý kiểm soát với tần suất cao các sản phẩm xuất khẩu hay mọi chi phí đầu vào đều tăng, nguy cơ suy thoái môi trường và dịch bệnh cá nuôi phát triển,...nhưng dưới sự lãnh đạo, điều hành của Tổng Giám đốc, Công ty vẫn hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết ĐHCĐ về lợi nhuận và chia cổ tức. Theo đó, vị thế và uy tín của Công ty trên thị trường tiếp tục được khẳng định, nguồn vốn đầu tư của các cổ đông được bảo toàn và mang lại tỷ suất sinh lợi cao, thu nhập và môi trường làm việc của người lao động được cải thiện, người lao động ngày càng thêm gắn bó với Công ty. Đây là một kết quả đáng ghi nhận của Công ty trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới chưa thoát khỏi cuộc suy thoái kinh tế kéo dài.

Đạt được các kết quả trên là do những chủ trương đúng đắn của HĐQT, lãnh đạo Công ty đã đề ra những giải pháp điều hành linh hoạt trên cơ sở lao động cần cù của toàn thể CB-CN.

b/ **Những tiến bộ công ty đã đạt được**

Công ty đã đề ra nhiều biện pháp điều hành, quản trị linh hoạt và phù hợp trên cơ sở phát huy tối đa những thuận lợi, cố gắng khắc phục tốt những mặt hạn chế, ...nên hoạt động SXKD đã được giữ vững và đạt được những kết quả nhất định.

2/ **Tình hình tài chính**

a/ **Tình hình tài sản**

- Tài sản ngắn hạn:

+ Tài sản ngắn hạn cuối năm 2014 của Công ty đạt 567 tỷ đồng, giảm không đáng kể so với cùng kỳ. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn khoản tiền, tương đương tiền và tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng chiếm 44%, chứng khoán niêm yết chiếm 12%, hàng tồn kho và các khoản phải thu chiếm 44%. Tính thanh khoản của Công ty duy trì cao do các khoản tiền và chứng khoán niêm yết chiếm tỷ lệ cao, hơn 135% khi so với khoản nợ ngắn hạn.

+ Các khoản phải thu cuối năm cao hơn đầu năm 67 tỷ đồng, chủ yếu do tiền tiền bán chứng khoán chưa đến hạn thu tiền. Các khoản phải thu thương mại không có nhiều biến động.

+ Hàng tồn kho cuối năm tăng 18% so với đầu năm do lượng thành phẩm sản xuất tăng, phản ánh đúng tình hình tiêu thụ trong năm 2014 còn gặp nhiều khó khăn.

- Tài sản dài hạn:

+ Tài sản dài hạn của Công ty tăng rộng thêm khoảng 3 tỷ đồng trong năm, chủ yếu đến từ việc Công ty trang bị thêm tài sản cố định phục vụ cho sản xuất.

+ Hiện tại nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 20 tỷ đồng.

b/ Tình hình nợ phải trả

Nợ ngắn hạn cuối năm 2014 của Công ty là 234 tỷ đồng, giảm 41 tỷ đồng so với đầu năm, nguyên nhân chủ yếu do vay ngân hàng giảm. Năm 2015, Ngân hàng Nhà nước có định hướng tiếp tục thực hiện mục tiêu ổn định tỷ giá với biến động khoảng 2%. Do đó khoản nợ vay ngân hàng gốc ngoại tệ USD hiện nay với lãi suất 2-2,5%/năm sẽ có chi phí vốn tương đối thấp, góp phần tiết kiệm được chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản nợ dài hạn của Công ty là dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập theo Luật Lao động.

3/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Phát động phong trào phát huy sáng kiến cải tiến trong toàn Công ty; tăng 15% lương khoán cho người lao động so với mức lương 2013; ban hành mới các quy định về khen thưởng công nhân xuất sắc, phụ cấp thâm niên nghề chế biến thủy sản và tặng huy hiệu vàng cho công nhân có thâm niên từ 10 năm trở lên.

4/ Kế hoạch phát triển trong tương lai

Triển khai thực hiện theo nghị quyết ĐHCĐ.

5/ Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

1/ Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

- Hoạt động SXKD của Công ty năm 2014 đã đi đúng hướng, phù hợp với tình hình kinh tế trong và ngoài nước, phù hợp với nội lực của Công ty; triển khai, thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, tuân thủ và chấp hành nghiêm các qui định của Pháp luật đảm bảo hoạt động SXKD an toàn và đạt hiệu quả.

- Lãnh đạo Công ty đã nhận thức rõ các khó khăn thách thức và các thuận lợi và kịp thời đề ra các biện pháp có hiệu quả, chủ động đối phó với các tình huống thực tế.

- Tiếp tục củng cố các lợi thế có được từ quá trình phát triển như chất lượng và thương hiệu sản phẩm, kinh nghiệm và năng lực, sự đoàn kết và quyết tâm của đội ngũ cán bộ công nhân, năng lực tài chính tích lũy.

2/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Tổng Giám đốc điều hành báo cáo nhanh kết quả kinh doanh của tháng và những phát sinh đột xuất cho các thành viên HĐQT.

- Tổng Giám đốc và ban điều hành Công ty đã tổ chức triển khai và thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT đầy đủ, kịp thời, theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ, đảm bảo điều hành hoạt động SXKD an toàn và đạt hiệu quả.

- Tổng Giám đốc và ban điều hành Công ty đã tuân thủ tốt điều lệ và các quy chế, quy trình quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật về quản trị công ty đại chúng.

3/ Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2015

- Thành phẩm thủy sản: 8.500 tấn; - Doanh thu thuần: 500 tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế: 80 tỷ đồng; - Chia cổ tức: 40-60 %

V/ Quản trị công ty

1/ Hội đồng quản trị

a/ Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Stt	Cơ cấu HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Thành viên HĐQT		Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
			Không điều hành	Độc lập	
1	Ông Đặng Kiệt Tường - Chủ tịch	4,91%			0
2	Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Chủ tịch (Từ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 10/12/2014)	0%	X	X	3
3	Ông Nguyễn Văn Khải - Phó Chủ tịch (Được bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT)	63,26% (Đại diện sở)	X		2

	<i>từ ngày 15/01/2015)</i>	<i>hữu)</i>			
4	Ông Nguyễn Kim Long - Thành viên	0,006%	X	X	0
5	Ông Lê Bá Phương - Thành viên	2,64%	X	X	2
6	Bà Nguyễn Thị Trà My - Thành viên (Được bổ nhiệm tạm thời làm thành viên HĐQT từ ngày 13/3/2015)	0%	X		3

Số lượng thành viên HĐQT độc lập không điều hành và số lượng thành viên HĐQT độc lập đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính, đảm bảo cho HĐQT độc lập với Ban điều hành.

b/ Các tiểu ban thuộc HĐQT

HĐQT không thành lập các tiểu ban. Các phòng nghiệp vụ của Công ty chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và báo cáo cho HĐQT theo yêu cầu thông qua kênh liên lạc là Thư ký Công ty. HĐQT phân công, uỷ quyền cho từng thành viên HĐQT trực tiếp theo dõi, phụ trách một số mặt công tác của Công ty:

- Ông Đặng Kiệt Tường - Chủ tịch HĐQT: thường trực, điều hành chung hoạt động của HĐQT, trực tiếp điều hành hoạt động SXKD; theo dõi mảng nuôi trồng, chế biến thủy sản, phát triển thị trường và tiếp thị.

- Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Chủ tịch HĐQT: phụ trách các mảng tài chính, nguồn vốn, kiểm toán và chứng khoán.

- Ông Nguyễn Văn Khải - Phó Chủ tịch HĐQT: phụ trách các mảng chính sách phát triển, thiết bị, công nghệ, dự án đầu tư và xây dựng cơ bản.

- Ông Nguyễn Kim Long - thành viên HĐQT: phụ trách các mảng pháp lý, kiểm soát nội bộ và chính sách Công ty.

- Ông Lê Bá Phương - thành viên HĐQT: phụ trách các mảng nhân sự, lương thưởng, vật tư, nhiên liệu, quan hệ cổ đông, nhà đầu tư và cơ quan chức năng.

c/ Hoạt động của HĐQT

- Hoạt động của HĐQT:

+ Giám sát Tổng Giám đốc và ban điều hành trong việc thực hiện các qui định về quản trị Công ty.

+ Giám sát Tổng Giám đốc và ban điều hành trong điều hành SXKD hàng quý, ra NQ tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt từng đợt.

+ Họp định kỳ mỗi quý đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và xây dựng phương hướng, kế hoạch SXKD của Công ty cho quý tiếp theo. HĐQT nhận được các thông tin cập nhật, chính xác và kịp thời về tình hình SXKD trước các cuộc họp.

+ Phân công, uỷ quyền cho từng thành viên HĐQT trực tiếp theo dõi, phụ trách một số mặt công tác của Công ty. Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành vừa tham gia các hoạt động chung của HĐQT và trực tiếp theo dõi, giám sát công tác quản lý của ban điều hành.

+ Từng thành viên HĐQT chủ động và tích cực trong việc thực thi nhiệm vụ được giao và đóng góp ý kiến vào quyết định chung của HĐQT

- Số lượng các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đặng Kiệt Tường	Chủ tịch	07	100	
2	Ông Nguyễn Thanh Tùng	P. Chủ tịch	05	70	Việc riêng đột xuất; Từ nhiệm từ ngày 10/12/2014
3	Nguyễn Văn Khải	P. Chủ tịch	07	100	
4	Ông Nguyễn Kim Long	Thành viên	06	85	Việc riêng đột xuất
5	Ông Lê Bá Phương	Thành viên	07	100	

- Nội dung và kết quả của các cuộc họp: Đã ban hành các Nghị quyết

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ.ABT	14/01/2014	Tạm ứng cổ tức đợt 3/2013
2	02/NQ.ABT	14/01/2014	- Đề xuất một số chỉ tiêu SXKD năm 2014 - Tạm trích thưởng cho thành viên HĐQT, BKS và ban điều hành Công ty năm 2013

3	03/NQ.ABT	14/03/2014	Thông qua việc mua lại cổ phiếu ESOP của CB-CN nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ
4	04/NQ.ABT	03/04/2014	Tạm ứng cổ tức đợt 1/2014
5	05/NQ.ABT	27/05/2014	Chủ trương đầu tư vào chứng khoán niêm yết
6	06/NQ.ABT	27/05/2014	Chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014
7	07/NQ.ABT	16/07/2014	Tạm ứng cổ tức đợt 2/2014
8	08/NQ.ABT	19/09/2014	Thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ ABT
9	09/NQ.ABT	09/10/2014	Tạm ứng cổ tức đợt 3/2014

d/ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành vừa tham gia các hoạt động chung của HĐQT và trực tiếp theo dõi, giám sát công tác quản lý của ban điều hành theo mảng công tác đã được HĐQT phân công.

e/ Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

Không có hoạt động của các tiểu ban. Thành viên HĐQT nắm bắt tình hình hoạt động Công ty thông qua báo cáo nhanh kết quả hoạt động hàng tháng do Công ty gửi trước ngày 10 của mỗi tháng.

f/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Ông Nguyễn Kim Long, Ông Nguyễn Văn Khải.

- Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2/ Ban Kiểm soát

a/ Thành viên và cơ cấu của BKS (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 29/01/2015)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Trần Dương Anh Việt	Trưởng BKS	0%
2	Võ Thị Thùy Nga	Thành viên	0,13%
3	Đặng Thị Bích Liên	Thành viên	0,006%

Trưởng BKS Trần Dương Anh Việt là thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán, không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các Báo cáo Tài chính của Công ty nên đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính.

b/ Hoạt động của BKS

- Số lượng các cuộc họp: từ tháng 4/2014 đến tháng 3/2015, BKS đã họp 4 lần gồm họp 6 tháng, định kỳ hàng quý và họp thông qua Báo cáo hoạt động BKS năm 2014 trình ĐHCĐ thường niên năm 2015.

- Nội dung của các cuộc họp: phân công nhiệm vụ giám sát cho từng thành viên BKS, kiểm tra giám sát hoạt động SXKD, tình hình tài chính hàng quý, việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, chính sách cho người lao động, đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ bản và các vấn đề có liên quan. Sau mỗi lần họp, BKS đều lập Biên bản cuộc họp cùng các nhận xét và kiến nghị với Công ty.

- Kết quả kiểm tra, giám sát:

+ Tình hình hoạt động và tình hình tài chính

-- Hoạt động nuôi: Công ty triển khai nhiều biện pháp như: cải tiến kỹ thuật nuôi vỗ cá bố mẹ, kỹ thuật ương cá giống, đưa vào sử dụng nhiều thiết bị hỗ trợ, cải thiện môi trường nước ao nuôi,...nên các chỉ tiêu về chất lượng quản lý năm 2014 như tỷ lệ sống, FCR, chi phí thuốc hóa chất,...đều tăng cao so với năm 2013. Hoạt động nuôi còn các hạn chế như: cá giống bị hao hụt nhiều trong quá trình ương, cá nuôi bị hao hụt nhiều ở giai đoạn nuôi 3 tháng đầu.

-- Hoạt động chế biến: Công tác quản lý chế biến, chất lượng sản phẩm luôn được Ban điều hành quan tâm đúng mức. Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của Công ty đáp ứng các yêu cầu theo qui định của Việt Nam và các thị trường có yêu cầu tương đương nên Công ty thuộc danh sách ưu tiên được áp dụng chế độ lấy mẫu thẩm tra an toàn thực phẩm, được phép xuất khẩu vào EU. Công ty được các tổ chức đánh giá định kỳ các hệ thống quản lý chất lượng và đều được duy trì chứng nhận hợp chuẩn. Hạn chế của hoạt động chế biến là tỷ trọng hàng GTGT còn thấp.

-- Hoạt động kinh doanh: Năm 2014 dù gặp các khó khăn như: đồng Euro mất giá, các nước gia tăng bảo hộ mậu dịch bằng các rào cản thương mại, cạnh tranh không lành mạnh về giá của các doanh nghiệp trong nước,...nhưng Công ty đã cố gắng cùng cố khách hàng- thị trường, thực hiện tốt việc tiêu thụ

12/12/2015

sản phẩm để duy trì hoạt động ổn định. Hạn chế của hoạt động kinh doanh là giá bán hiện tại thấp, phụ thuộc nhiều vào thị trường EU, tỷ trọng hàng tiêu thụ nội địa còn thấp.

-- Tình hình tài chính: Công ty lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ theo đúng luật định. Báo cáo tài chính bán niên và năm 2014 được kiểm toán độc lập xác nhận trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2014. Kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Các kiến nghị của BKS trong quá trình giám sát tài chính hàng quý đều được Công ty xem xét, trả lời và hiệu chỉnh kịp thời.

+ Việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ: Công ty tuân thủ đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và chế độ công bố thông tin. Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo giao dịch cổ phiếu, tạm ứng cổ tức, thay đổi nhân sự,... đều được công bố kịp thời, đăng tải đầy đủ trên website của Công ty.

+ Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty: BKS đánh giá các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHCĐ, thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ, thực hiện tốt vai trò quản lý và điều hành để mang lại kết quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty. HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong quá trình chỉ đạo, điều hành nhằm tháo gỡ các khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện kế hoạch do ĐHCĐ đã giao. Căn cứ nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời, cụ thể để đạt được kết quả tốt nhất, đúng quy định.

+ Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông: HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện chức năng giám sát. Các Nghị quyết của HĐQT, báo cáo kết quả SXKD/Báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo nhanh kết quả kinh doanh hàng tháng,... và các dữ liệu có liên quan đều được Ban Tổng Giám đốc cung cấp đầy đủ, kịp thời cho BKS.

3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và BKS

a/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Thù lao thành viên HĐQT đã nhận trong năm 2014: 377.000.000 đồng
- Thù lao thành viên BKS đã nhận trong năm 2014: 108.000.000 đồng
- Tiền lương, thưởng Ban Tổng Giám đốc đã nhận trong năm 2014: 2.176.215.552 đồng
- Các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý: Không có

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
Đặng Kiệt Tường	Cổ đông nội bộ	568.470	4,94	564.240	4,91	Bán

c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh trong năm
Công ty CP Đông Hải Bến Tre (DHC)	Ông Lê Bá Phương: - Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty CP Đông Hải Bến Tre - Thành viên HĐQT Công ty CP XNK thù sản Bến Tre.	Mua bán bao bì giấy	8.372.414.030 đồng

d/ Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đã thực hiện đầy đủ

- Những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty: Không có.
- Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:
 - + HĐQT duy trì nề nếp hoạt động thường xuyên, phù hợp quy định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp và số thành viên tham dự để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.
 - + HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên phối hợp để ban hành các chủ trương, chính sách mới trong công tác quản lý điều hành và triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

+ BKS thường xuyên phối hợp cùng HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc tuân thủ

VII/ Báo cáo tài chính

1/ Ý kiến kiểm toán (Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 60729681/17145628 ngày 13/3/2015 của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam)

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Bến Tre, được lập ngày 13 tháng 3 năm 2015, và được trình bày từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Bến Tre tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



ĐẶNG KIẾT TUỜNG
Chủ tịch HĐQT